

Số: 422/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 21 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 404/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Trần Thị T**, sinh năm: 1970; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số xxx, ngách xxx phố Chợ K, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Ông Vũ Văn L**, sinh năm: 1965; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số xxx, ngách xxx phố Chợ K, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Vũ Văn L đăng ký kết hôn ngày 04/12/1996 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng không khắc phục được. Nay bà T, ông L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị T và ông Vũ Văn L thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông bà cho ông bà được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà T, ông L có 02 con chung, là: Vũ Quỳnh H, sinh ngày 01/4/1999 và Vũ Phương T, sinh ngày 26/6/2003.

Hiện cháu Vũ Quỳnh H đã trưởng thành.

Ly hôn, bà T và ông L thỏa thuận giao cháu Vũ Phương T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi cháu Phương T, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Bà T, ông L không có tài sản chung. Ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Bà T, ông L không có khoản vay nợ chung. Ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Vũ Văn L.

- **Về con chung:** Xác nhận bà T, ông L có 02 con chung, là: Vũ Quỳnh H, sinh ngày 01/4/1999 và Vũ Phương T, sinh ngày 26/6/2003.

Hiện cháu Vũ Quỳnh H đã trưởng thành.

Ghi nhận sự thoả thuận của ông bà khi ly hôn, giao cháu Vũ Phương T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi cháu Phương T, ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ông Vũ Văn L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Bà T, ông L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Bà T, ông L không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị T và ông Vũ Văn L phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, bà T đã nộp theo Biên lai số 0068718 ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục T hành án dân sự quận Đống Đa nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND xã B,
Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯƠNG

